

Số: / QĐ-CĐSP

Nam Định, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v chi hỗ trợ tiền đóng học phí và sinh hoạt phí tháng 3, 4 năm 2025
đối với sinh viên cao đẳng sư phạm Mầm non khóa 44, 45, 46

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CĐSP NAM ĐỊNH

Căn cứ Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 2666/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-CĐSP ngày 02/01/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-CĐSP ngày 03/02/2023, Quyết định số 252/QĐ-CĐSP ngày 30/11/2023, Quyết định số 09/QĐ-CĐSP ngày 07/01/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định về việc về việc chi tiền hỗ trợ tiền đóng học phí và sinh hoạt phí đối với sinh viên cao đẳng Sư phạm Mầm non khóa 44, 45, 46;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-CĐSP ngày 17/3/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định về việc phê duyệt danh sách tốt nghiệp và cấp bằng cao đẳng sư phạm đợt 1 năm 2025;

Theo Đơn đề nghị và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt của sinh viên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định chi hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định, cụ thể như sau:

- Chi hỗ trợ tháng 3/2025 đối với sinh viên Cao đẳng sư phạm Mầm non chính quy khóa 44, lớp Mầm non B, C: 26 sinh viên

- Chi hỗ trợ tháng 3,4/2025 đối với:

+ Cao đẳng sư phạm Mầm non chính quy khóa 44, lớp Mầm non A: 17 sinh viên

+ Cao đẳng sư phạm Mầm non chính quy khóa 45: 108 sinh viên

+ Cao đẳng sư phạm Mầm non chính quy khóa 46: 232 sinh viên

(Có danh sách kèm theo)

Mức hỗ trợ 3,63 triệu đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường, tổng số tiền: **2.686.200.000đ**

(Hai tỉ sáu trăm tám mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

Điều 2. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Tài chính - Quản trị, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, khoa, trung tâm thuộc trường và các sinh viên có tên ở điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Lãnh đạo trường (b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TC-HC.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Hiến

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 44 NHẬN HỖ TRỢ SINH VIÊN SƯ PHẠM
Theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ
Tháng 3 năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 81 /QĐ-CDSP ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng trường CDSP Nam Định)

STT	STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	THÁNG 3	THÁNG 4	TỔNG SỐ TIỀN	GHI CHÚ
	Lớp CĐ Mầm non K44B						
1	1	TRẦN THỊ VÂN ANH	01/01/2004	3.630.000		3.630.000	
2	2	TRẦN THỊ DUYÊN	06/06/2004	3.630.000		3.630.000	
3	3	TRẦN THỊ HOA	10/12/2003	3.630.000		3.630.000	
4	4	VŨ KHÁNH HUYỀN	19/12/2004	3.630.000		3.630.000	
5	5	PHẠM THỊ THU HƯỜNG	14/04/2004	3.630.000		3.630.000	
6	6	TRẦN THỊ MƠ	18/02/2001	3.630.000		3.630.000	
7	7	KHÔNG THU PHƯƠNG	06/01/2004	3.630.000		3.630.000	
8	8	BÙI THU QUỲNH	03/01/2004	3.630.000		3.630.000	
9	9	PHẠM THỊ THẢO	30/12/2004	3.630.000		3.630.000	
10	10	NGUYỄN THỊ THOA	09/01/1995	3.630.000		3.630.000	
11	11	VÕ HOÀI THƯƠNG	16/09/2004	3.630.000		3.630.000	
12	12	MAI THỊ THÚY VÂN	05/11/2004	3.630.000		3.630.000	
13	13	TRẦN THỊ VUI	30/11/2004	3.630.000		3.630.000	
	Lớp CĐ Mầm non K44C						
14	1	NGUYỄN THỊ THỦY DUNG	31/10/2001	3.630.000		3.630.000	
15	2	NGUYỄN THỊ HUỆ	23/02/2004	3.630.000		3.630.000	
16	3	NGUYỄN LAN HƯƠNG	14/12/2003	3.630.000		3.630.000	
17	4	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	28/04/2002	3.630.000		3.630.000	
18	5	TRẦN THỊ NGÁT	27/03/2001	3.630.000		3.630.000	
19	6	TRẦN HỒNG NHUNG	09/10/2004	3.630.000		3.630.000	
20	7	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	24/01/2004	3.630.000		3.630.000	
21	8	LẠI THỊ TRANG	05/11/2004	3.630.000		3.630.000	
22	9	NGUYỄN THỊ TRANG	23/11/2003	3.630.000		3.630.000	

23	10	TRẦN HUYỀN TRANG	10/01/2004	3.630.000		3.630.000	
24	11	PHẠM THU TRANG	04/11/2003	3.630.000		3.630.000	
25	12	NGUYỄN THỊ THẢO VÂN	10/10/2004	3.630.000		3.630.000	
26	13	NGUYỄN BÍCH PHƯƠNG	25/07/2003	3.630.000		3.630.000	
		Tổng				94.380.000	

Chín mươi tư triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn

Danh sách gồm 26 sinh viên.

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 44 NHẬN HỖ TRỢ SINH VIÊN SỰ PHẠM
Theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ
Tháng 3 và 4 năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 81 /QĐ-CDSP ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng trường CDSP Nam Định)

STT	STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	THÁNG 3	THÁNG 4	TỔNG SỐ TIỀN	GHI CHÚ
	Lớp CD Mầm non K44A						
1	1	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	29/07/2003	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
2	2	PHẠM VÂN ANH	08/01/1998	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
3	3	PHẠM NGỌC ÁNH	08/03/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
4	4	TRẦN THU HÀ	05/11/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
5	5	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	05/01/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
6	6	NGUYỄN KHÁNH LINH	11/11/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
7	7	NGÔ THẢO LINH	26/07/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
8	8	TRẦN THỊ MAI	13/06/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
9	9	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	06/11/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
10	10	PHẠM VŨ GIÁNG MY	20/01/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
11	11	ĐỖ THỊ THANH NGÀ	02/01/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
12	12	VŨ THỊ THÚY NGÀ	16/06/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
13	13	TRẦN THÚY QUỲNH	10/02/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
14	14	VŨ THỊ THÙY	08/06/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
15	15	ĐINH THỊ KIỀU TRANG	10/07/2002	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
16	16	NGUYỄN HUYỀN TRANG	21/02/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
17	17	ĐỖ THỊ THU TRANG	14/04/2003	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
		Tổng				123.420.000	

Một trăm hai mươi ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.

Danh sách gồm 17 sinh viên.

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 45 NHẬN HỖ TRỢ SINH VIÊN SỰ PHẠM
Theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ
Tháng 3 và 4 năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 81 /QĐ-CDSP ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng trường CDSP Nam Định)

STT	STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	THÁNG 3	THÁNG 4	TỔNG SỐ TIỀN	GHI CHÚ
	Lớp K45 Mầm non 1						
1	1	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	20/08/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
2	2	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	21/12/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
3	3	NGUYỄN THỊ BÍCH	26/03/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
4	4	NGUYỄN THỊ BÌNH	18/12/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
5	5	LẠI THỊ NGỌC CHÂM	28/12/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
6	6	ĐÀM THỊ THANH CHÚC	29/10/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
7	7	NGUYỄN THỊ KIM CÚC	14/04/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
8	8	PHẠM THỊ DIỆU	15/10/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
9	9	TRẦN HƯƠNG GIANG	02/09/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
10	10	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	06/10/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
11	11	LƯƠNG THỊ THU HIỀN	25/08/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
12	12	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG HOA	19/10/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
13	13	PHAN THỊ HỒNG HOA	01/04/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
14	14	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	06/11/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
15	15	HOÀNG THANH HUYỀN	12/05/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
16	16	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	28/10/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
17	17	NGUYỄN THỊ LÀ	20/04/2002	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
18	18	TRẦN THẢO LY	20/12/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
19	19	BÙI THỊ MAI	05/11/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
20	20	TRẦN THU MINH	24/11/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
21	21	LÊ THỊ MY	04/08/2003	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
22	22	VŨ QUỲNH NGA	04/05/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
23	23	PHẠM THỊ HỒNG NGỌC	25/03/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
24	24	TRẦN THỊ NỤ	25/01/1993	3.630.000	3.630.000	7.260.000	

25	25	PỒ THỊ KIM OANH	10/08/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
26	26	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	17/08/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
27	27	VŨ THỊ NHẬT QUỲNH	29/12/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
28	28	VŨ THỊ THANH TÂM	11/02/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
29	30	ĐỖ THU TRANG	22/01/2002	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
30	31	HOÀNG THỊ THUỶ TRANG	21/10/2003	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
31	32	VŨ KIM TRANG	10/02/2001	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
32	33	BÙI THẢO VY	05/09/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
33	34	CHU THỊ THIÊN XUÂN	21/01/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
34	35	ĐỖ THỊ YÊU	06/02/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
Lớp K45 Mầm non 2							
35	1	HOÀNG THỊ LAN ANH	11/02/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
36	2	NGUYỄN MINH ANH	05/09/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
37	3	LIÊU NGUYỄN NGỌC ÁNH	09/10/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
38	4	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	14/11/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
39	5	ĐOÀN THỊ KHÁNH CHI	10/10/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
40	6	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	16/01/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
41	7	PHẠM NGỌC HÀ	31/10/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
42	8	NGÔ THU HOÀI	16/10/2002	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
43	9	PHẠM THỊ BÍCH HOÀI	10/07/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
44	10	TRẦN THỊ THUỶ HƯỜNG	22/06/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
45	11	BÙI NGỌC HUYỀN	04/11/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
46	12	PHẠM THANH HUYỀN	16/12/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
47	13	NGÔ THỊ TUYẾT MAI	26/02/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
48	14	TRẦN XUÂN MAI	06/04/2002	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
49	15	NGUYỄN TRÀ MY	16/01/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
50	16	NGUYỄN THỊ THUỶ NGÀ	20/10/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
51	17	PHẠM THỊ NGÂN	13/12/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
52	18	NGUYỄN THỊ NHUNG	11/03/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
53	19	BÙI TRẦN MINH PHƯƠNG	28/09/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	

54	20	ĐINH THỊ HẢI PHƯƠNG	21/09/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
55	21	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	22/06/2003	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
56	22	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	05/04/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
57	23	PHẠM NHƯ QUỲNH	29/09/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
58	24	PHẠM THỊ CHÚC QUỲNH	23/05/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
59	25	NGUYỄN THỊ THẢO	22/01/2003	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
60	26	DƯƠNG HOÀI THU	25/06/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
61	27	VŨ THỊ THU	24/11/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
62	28	LẠI THỊ THU TRÀ	19/04/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
63	29	NGUYỄN THỊ THU TRANG	27/06/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
64	30	PHẠM BÙI THÙY TRANG	01/07/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
65	31	PHẠM THỊ THU TRANG	16/12/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
66	32	PHẠM THÙY TRANG	08/11/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
67	33	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	27/09/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
68	34	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	17/02/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
69	35	TRẦN NGỌC LINH	28/01/2002	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
	Lớp K45 Mầm non - Tiếng Anh						
70	1	HOÀNG NGỌC ANH	06/08/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
71	2	NGUYỄN NGỌC ANH	15/11/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
72	3	MAI THỊ DIJU	21/11/2003	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
73	4	TRƯƠNG HƯƠNG GIANG	26/11/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
74	5	NGUYỄN MINH HẠNH	19/05/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
75	6	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	13/02/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
76	7	NGUYỄN PHƯƠNG HOA	20/05/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
77	8	VŨ THANH HUYỀN	21/06/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
78	9	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	13/05/1999	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
79	10	PHẠM THÙY LINH	19/07/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
80	11	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	11/09/2003	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
81	12	HOÀNG THANH NHÀN	31/12/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
82	13	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	25/01/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	

83	14	NGUYỄN KIM OANH	02/04/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
84	15	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	23/07/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
85	16	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	14/07/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
86	17	TRẦN THỊ THÙY TRANG	29/01/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
87	18	ĐÀO THỊ TƯƠI	22/09/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
88	19	ĐẶNG THỊ HẢI YẾN	08/05/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
89	20	NGUYỄN THỊ YẾN	05/02/1993	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
90	21	VŨ NGUYỄN TRÂM ANH	23/11/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
91	22	VŨ THU HÀ	11/12/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
92	23	NGUYỄN THU HIỀN	27/11/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
93	24	TRẦN THỊ HƯỜNG	30/10/1999	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
94	25	PHỦ KHÁNH HUYỀN	07/02/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
95	26	TRẦN PHƯƠNG HUYỀN	10/12/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
96	27	TRẦN THỊ THANH LÊ	02/10/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
97	28	VŨ HỒNG MINH	07/11/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
98	29	ĐỖ THỊ BÍCH NGỌC	20/03/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
99	30	PHAN THỊ NHUNG	09/07/1999	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
100	31	PHẠM THỊ NINH	06/01/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
101	32	VŨ THỊ THÚY OANH	29/01/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
102	33	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	05/04/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
103	34	TRẦN PHƯƠNG THẢO	05/12/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
104	35	VŨ THỊ THỦY	06/08/2001	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
105	36	MAI NGUYỄN HUYỀN TRANG	17/01/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
106	37	VŨ HỒNG TRANG	22/08/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
107	38	VŨ HUYỀN TRANG	01/08/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
108	39	MAI THỊ HẢI YẾN	03/10/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
		Tổng số tiền				784.080.000	

Bảy trăm tám mươi tư triệu không tám tám mươi nghìn đồng chẵn

Danh sách gồm 108 sinh viên./.

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 46 NHẬN HỖ TRỢ SINH VIÊN SỰ PHẠM
Theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ
Tháng 3 và 4 năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 81 /QĐ-CDSP ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng trường CDSP Nam Định)

STT	STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	THÁNG 3	THÁNG 4	TỔNG SỐ TIỀN	GHI CHÚ
	LỚP K46 MÀM NON 1						
1	1	ĐỖ THỊ MAI ANH	4/5/1993	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
2	2	LÊ VŨ MAI ANH	27/9/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
3	3	TRẦN NGỌC ANH	23/02/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
4	4	TRẦN THỊ NGỌC ANH	18/12/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
5	5	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	02/10/2000	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
6	6	NGUYỄN VŨ VÂN ANH	19/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
7	7	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	10/01/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
8	8	ĐỖ THỊ KIM CHI	02/02/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
9	9	TRẦN LINH CHI	25/8/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
10	10	LÊ THỊ CÚC	5/6/1997	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
11	11	TRẦN THẢO DIỆP	13/01/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
12	12	NGUYỄN DIỆU LINH	11/6/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
13	13	CHU XÙ DỨ	26/8/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
14	14	VŨ THỊ MAI DƯƠNG	02/01/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
15	15	TRẦN HƯƠNG GIANG	16/01/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
16	16	NGÔ THU HÀ	25/7/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
17	17	NINH THỊ THU HÀ	30/9/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
18	18	PHẠM THỊ HIỀN	09/01/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
19	19	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	11/9/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
20	20	TRẦN THU HIỀN	24/9/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
21	21	TRẦN THỊ QUỲNH HƯƠNG	9/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
22	22	MAI XUÂN HƯƠNG	20/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
23	23	HOÀNG THỊ HUYỀN	26/11/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
24	24	MAI DIỆU LINH	7/5/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
25	25	NGUYỄN NGỌC LINH	29/4/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
26	26	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	22/8/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
27	27	PHẠM THỦY LINH	16/11/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	

28	28	TRẦN KHÁNH LY	14/8/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
29	29	LÊ HOÀNG PHƯƠNG LY	1/5/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
30	30	TRẦN THỊ MAI	23/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
31	31	PHẠM THỊ MỪNG	26/8/1995	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
32	32	VŨ NGỌC TRÀ MY	19/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
33	33	LƯU THÚY NGÂN	27/6/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
34	34	ĐỖ THỊ HƯƠNG NHÀI	11/01/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
35	35	BÙI THỊ PHƯƠNG NHÀN	23/6/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
36	36	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	11/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
37	37	VŨ YẾN NHI	12/9/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
38	38	ĐẶNG HỒNG NHUNG	7/9/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
39	39	PHÙNG THỊ NHUNG	30/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
40	40	VŨ THỊ MAI PHƯƠNG	3/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
41	41	BÙI THỊ THANH THẢO	5/7/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
42	42	PHAN THỊ THANH THẢO	5/7/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
43	43	LÊ THỊ NGỌC THÊU	13/11/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
44	44	NGÔ THỊ THOA	28/3/1993	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
45	45	HOÀNG THỊ THOAN	24/11/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
46	46	TRẦN THỊ ANH THƠ	19/11/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
47	47	HOÀNG THỊ THUỶ	20/5/1992	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
48	48	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	08/01/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
49	49	MAI THỊ TƯỞI	22/11/1995	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
50	50	PHẠM THỊ ÁNH TUYẾT	25/6/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
51	51	VŨ HOÀNG YẾN VY	23/11/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
52	52	MAI NGỌC YẾN	19/01/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
LỚP K46 MÀM NON 2							
53	1	NGUYỄN HÀ ANH	5/8/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
54	2	MAI ANH	5/4/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
55	3	VŨ MINH ANH	31/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
56	4	VŨ THỊ LAN ANH	10/01/2000	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
57	5	LƯU NGỌC ANH	15/6/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
58	6	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG ANH	25/9/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
59	7	VŨ QUỲNH ANH	19/6/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	

60	8	VŨ THỊ QUỲNH ANH	9/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
61	9	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	12/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
62	10	NGUYỄN NGỌC ÁNH	17/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
63	11	PHẠM THỊ CHINH	21/12/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
64	12	VŨ HUYỀN DIỆU	27/02/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
65	13	PHẠM THỊ THÙY DUNG	27/3/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
66	14	TỔNG THỊ DUNG	24/12/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
67	15	NGUYỄN THỊ THUỶ DƯƠNG	10/6/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
68	16	ĐÀO THỊ HẰNG	25/8/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
69	17	PHẠM THỊ THU HẰNG	2/7/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
70	18	NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN	22/4/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
71	19	LƯƠNG THỊ HOÀI	09/3/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
72	20	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	14/9/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
73	21	NGUYỄN NGỌC LAN HƯƠNG	2/9/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
74	22	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	19/8/1986	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
75	23	TRẦN THỊ KHÁNH HUYỀN	10/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
76	24	HOÀNG THỊ HUYỀN	29/7/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
77	25	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	1/9/1992	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
78	26	TRẦN THỊ KIM LIÊN	13/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
79	27	TRẦN DIỆU LINH	5/4/1999	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
80	28	ĐỖ PHƯƠNG LINH	17/11/1998	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
81	29	LÝ THỊ LINH	12/5/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
82	30	ĐÀO THÙY LINH	3/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
83	31	TRẦN THỊ DIỆU LY	12/5/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
84	32	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	3/9/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
85	33	PHẠM THỊ KHÁNH LY	13/4/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
86	34	NGÔ THỊ YẾN MAI	13/02/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
87	35	TRẦN THỊ THU MÂY	28/6/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
88	36	NGUYỄN TIÊU MỸ	16/01/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
89	37	ĐỖ THỊ BÍCH NGỌC	9/11/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
90	38	ĐỖ THỊ HỒNG NGỌC	5/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
91	39	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGỌC	21/8/1987	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
92	40	TRẦN YẾN NHI	19/5/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
93	41	PHẠM THỊ NHUNG	20/02/1993	3.630.000	3.630.000	7.260.000	

94	42	TRẦN THỊ PHƯƠNG	17/8/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
95	43	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	13/5/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
96	44	LÝ THỊ HƯƠNG SEN	8/5/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
97	45	TẠ THỊ THANH THÚY	24/4/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
98	46	BÙI ANH THU	31/12/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
99	47	TRẦN HUYỀN TRANG	25/12/1987	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
100	48	NGUYỄN THỊ THU TRANG	8/9/2001	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
101	49	BÙI THỊ THU TRANG	29/10/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
102	50	MAI THU TRANG	15/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
103	51	TRẦN THỊ TRIỆU VY	2/6/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
104	52	TRỊNH HẢI YẾN	24/9/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
105	53	ĐẶNG THỊ NGỌC ÁNH	10/07/1999	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
LỚP K46 MÀM NON 3							
106	1	VŨ THỊ HẢI ANH	6/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
107	2	NGUYỄN NGỌC ANH	30/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
108	3	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	14/6/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
109	4	VŨ QUỲNH ANH	7/11/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
110	5	LƯU THỊ TÚ ANH	8/7/2003	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
111	6	ĐINH VÂN ANH	29/11/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
112	7	TRẦN THỊ VÂN ANH	12/8/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
113	8	LƯU THỊ NGỌC ÁNH	14/9/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
114	9	HOÀNG THỊ LINH CHI	10/8/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
115	10	ĐÀO THỊ HUYỀN DIỆU	30/7/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
116	11	TRẦN THỊ DỊU	22/11/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
117	12	BÙI THỊ THANH DUNG	18/4/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
118	13	NGUYỄN THỊ KỲ DUYÊN	31/12/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
119	14	ĐỖ THỊ MỸ DUYÊN	17/8/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
120	15	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG GIANG	02/01/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
121	16	TRẦN THỊ NGỌC HÀ	9/4/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
122	17	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	07/12/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
123	18	ĐỖ THỊ THÚY HIỀN	28/11/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
124	19	NGUYỄN THỊ HUỆ	20/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
125	20	NGUYỄN THỊ HUỆ	9/8/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	

126	21	CÙ THỊ THANH HUYỀN	08/02/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
127	22	ĐẶNG THỊ LAN	4/4/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
128	23	TRỊNH PHƯƠNG BẢO LINH	24/9/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
129	24	NGUYỄN KHÁNH LINH	21/12/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
130	25	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	25/12/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
131	26	NGUYỄN THỊ LINH	14/6/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
132	27	NGUYỄN THÙY LINH	29/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
133	28	VŨ ĐÀM KIM NGÂN	14/12/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
134	29	KIM THỊ BẢO NGỌC	4/11/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
135	30	LÊ THỊ BÍCH NGỌC	20/4/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
136	31	MAI HỒNG NGỌC	8/5/2003	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
137	32	NGUYỄN HỒNG NGỌC	31/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
138	33	CAO THỊ HỒNG NGỌC	1/11/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
139	34	TRẦN THỊ THU NGUYỆT	6/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
140	35	TRẦN THỊ YẾN NHI	9/11/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
141	36	ĐINH THỊ HỒNG NHUNG	14/02/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
142	37	BÙI THỊ NHUNG	23/12/2001	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
143	38	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	14/01/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
144	39	BÙI THỊ HƯƠNG NHỰ	21/01/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
145	40	TRẦN VĂN THANH	26/8/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
146	41	NGUYỄN THỊ HỒNG THÊU	10/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
147	42	ĐẶNG THỊ THU THUY	3/7/2003	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
148	43	PHẠM THỊ THU	13/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
149	44	PHẠM THỦY TIÊN	9/7/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
150	45	PHẠM HUYỀN TRANG	12/12/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
151	46	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	18/11/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
152	47	PHAN THU TRANG	12/11/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
153	48	VŨ THỊ THU TRANG	13/11/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
154	49	NGUYỄN TUYẾT TRINH	08/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
155	50	TRẦN THỊ THỰC UYÊN	20/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
156	51	NGUYỄN LÊ THÁI VÂN	18/9/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
157	52	LÝ THỊ VỪ	20/6/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
158	53	NGUYỄN HỒNG VY	13/5/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
159	54	ĐINH THỊ HẢI YẾN	24/9/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	

	LỚP K46 MẦM NON - TIẾNG ANH 1						
160	1	ĐOÀN THỊ LAN ANH	26/6/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
161	2	ĐOÀN ĐẶNG NGUYỄN ANH	24/9/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
162	3	PHẠM NGUYỆT ÁNH	8/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
163	4	BÙI THỊ CÚC	4/8/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
164	5	ĐỖ NGỌC DUNG	3/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
165	6	NGÔ THỊ DUNG	18/9/1995	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
166	7	ĐỖ THU DUNG	3/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
167	8	NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG	13/8/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
168	9	HOÀNG THỊ TRÀ GIANG	14/7/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
169	10	ĐỖ VIỆT HÀ	30/5/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
170	11	PHẠM THANH HIỀN	28/02/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
171	12	VŨ THỊ HIỀN	5/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
172	13	HÀ THỊ HỒNG	03/02/2003	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
173	14	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	25/02/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
174	15	TÔNG GIA LINH	27/8/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
175	16	QUẢNG THỊ LINH	10/11/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
176	17	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	23/4/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
177	18	NGUYỄN THỊ HÀ LY	8/9/2000	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
178	19	TRẦN THANH MAI	21/02/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
179	20	VŨ NHẬT MINH	8/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
180	21	NGUYỄN THỊ MỸ	27/5/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
181	22	HOÀNG THỊ NGOÃN	30/12/1994	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
182	23	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	1/9/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
183	24	PHẠM BÍCH NGỌC	6/12/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
184	25	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	31/8/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
185	26	VŨ THỊ KIM OANH	1/6/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
186	27	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THANH	19/01/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
187	28	ĐOÀN PHƯƠNG THẢO	8/8/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
188	29	VŨ NGỌC THIÊN	3/12/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
189	30	TRẦN THỊ THIM	22/10/1992	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
190	31	PHẠM KHÁNH THU	3/5/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
191	32	VŨ THỊ NGỌC TRÂM	6/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
192	33	ĐINH THỊ TƯỚI	10/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	

193	34	ĐỖ KHÁNH VÂN	18/8/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
194	35	VŨ THỊ HẢI YẾN	18/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
	LỚP K46 MẦM NON - TIẾNG ANH 2						
195	1	ĐÀO THỊ HẢI AN	8/6/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
196	2	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	1/12/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
197	3	MAI THỊ BẠCH DƯƠNG	16/8/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
198	4	HÀ THỊ KIM BAN	2/6/2002	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
199	5	ĐÀO MINH CHÂU	15/7/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
200	6	NGUYỄN THỊ DIỆU	2/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
201	7	TRIỆU THỊ ÁNH DƯƠNG	9/12/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
202	8	NGUYỄN THỊ KIỀU DUYÊN	26/7/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
203	9	PHẠM THỊ MAI DUYÊN	10/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
204	10	NGUYỄN THỊ DUYÊN	29/6/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
205	11	PHAN HƯƠNG GIANG	03/01/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
206	12	NGUYỄN THỊ HẰNG	1/10/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
207	13	NGUYỄN THÚY HẰNG	29/9/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
208	14	TRẦN THỊ THUỶ HẰNG	01/8/1989	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
209	15	NGÔ THỊ NGỌC HIỀN	16/11/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
210	16	VŨ THỊ HIỀN	24/7/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
211	17	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	1/5/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
212	18	NGUYỄN THỊ MINH HÒA	10/6/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
213	19	PHẠM THỊ THÚY HỒNG	19/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
214	20	NGUYỄN MAI HƯƠNG	9/10/2003	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
215	21	TRẦN BẢO LINH	11/8/2004	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
216	22	BÙI THỊ PHƯƠNG LINH	6/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
217	23	MAI THỊ THÙY LINH	12/01/2005	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
218	24	LÊ THỊ KHÁNH LY	03/12/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
219	25	TRẦN KIM NGÂN	13/02/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
220	26	TRẦN THỊ NGỌC	9/12/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
221	27	BÙI THỊ THANH NHÀN	17/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
222	28	VŨ TÚ OANH	26/01/2002	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
223	29	HOÀNG THỰC QUYÊN	8/12/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
224	30	ĐOÀN NHƯ QUỲNH	12/6/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
225	31	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	9/12/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	

226	32	TẠ THỊ MINH TÂM	14/5/2000	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
227	33	ĐỖ THỊ THANH TÂM	8/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
228	34	HÙ THỊ TIÊU	14/4/2003	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
229	35	PHẠM THỊ QUỲNH TRANG	1/4/1999	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
230	36	PHẠM THỊ THÙY TRANG	03/11/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
231	37	NGUYỄN THỊ MỸ VÂN	10/3/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
232	38	VŨ THỊ HẢI YẾN	17/10/2006	3.630.000	3.630.000	7.260.000	
		Tổng số tiền				1.684.320.000	

Một tỉ sáu trăm tám mươi tư triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng chẵn

Danh sách có 232 sinh viên./.